

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2020/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm 5, thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H;

2. Bị đơn: Anh Cao Xuân H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm 5, thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Cao Xuân H, sinh ngày 19/12/2003;

Địa chỉ: Xóm 5, thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H;

Đại diện theo pháp luật cho cháu H là anh Cao Xuân H và chị Nguyễn Hải Y.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hải Y và anh Cao Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y và anh Cao Xuân H thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Hải Y và anh Cao Xuân H có hai con chung là các cháu Cao Thị H, sinh ngày 07/9/2002 và Cao Xuân H, sinh ngày 19/12/2003. Cháu H đã đi làm, tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với cháu H. Chị Y và anh H thỏa thuận thống nhất giao cháu Cao Xuân H cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Các đương sự thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Y và gia đình chị Y không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y và anh Cao Xuân H thỏa thuận thống nhất chị Y tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003825 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả chị Y 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã V, huyện K, tỉnh T;
- (GCNKH số 35 ngày 26/12/2001);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q